

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Bùi Quang N** - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang N xác nhận có 02 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 07/10/2010 và Bùi Anh T, sinh ngày 19/4/2012 (Hiện nay hai con chung đang ở với chị T). Anh Bùi Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang N đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001639 ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân